

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS- ST
Ngày: 29- 4- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H- sinh ngày 23 tháng 5 năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1948 và bà Thiều Thị L1 sinh năm 1952 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2020, ngày 14/01/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, đồng thời bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến ngày 08/4/2020, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Hồng H1- sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 sinh năm 1948 và bà Thiều Thị L1 sinh năm 1952 (đã chết); có vợ là Tăng Thị H2 sinh năm 1985 và 02 con (lớn sinh năm 2008 bị khuyết tật đặc biệt nặng, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2020, ngày 14/01/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, đồng thời bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến ngày 08/4/2020, hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Phùng Ngọc L- sinh ngày 28 tháng 8 năm 1978 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H3 sinh năm 1953 và bà Ngô Thị K1 sinh năm 1956; có vợ là Vũ Thị V sinh năm 1976 và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2020, ngày 14/01/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, đồng thời bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến ngày 08/4/2020, hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Phùng Trung S- sinh ngày 01 tháng 02 năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tiến D1 sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị L3 sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2020, ngày 14/01/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, đồng thời bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến ngày 08/4/2020, hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Trần Duy K- sinh ngày 01 tháng 12 năm 1986 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy L4 sinh năm 1954 và bà Đặng Thị T1 sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị Nhất S1 sinh năm 1994; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/01/2020, ngày 14/01/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, đồng thời bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến ngày 08/4/2020, hiện tại ngoại. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Phùng Ngọc L: Bà Bùi Thu Hà- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người chứng kiến: Chị Phạm Thị Thu H4- sinh năm 1980
Trú tại: Khu D, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 05 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại đồi cây lâm nghiệp G thuộc khu D, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, gồm: Nguyễn Duy H, Phùng Trung S, Trần Duy K đều sinh năm 1986, Nguyễn Hồng H1 sinh năm 1983, Phùng Ngọc L sinh năm 1978 đều ở xã X, huyện Đ. Vật chứng thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn một mặt in hình quân bài màu đỏ, 01 chiếc kéo màu đỏ và số tiền là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã làm rõ: Chiều ngày 08/01/2020, Nguyễn Duy H, Phùng Trung S, Nguyễn Hồng H1 và Trần Duy K đến ăn cưới tại gia đình ông Nguyễn Văn Ng sinh năm 1960 ở cùng khu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, cả bốn người ra về, đến đoạn ngã tư D thuộc khu D, xã X, huyện Đoan Hùng thì gặp Phùng Ngọc L đi bộ đến. H1 rủ H, S, K, L đánh bạc thì tất cả đều đồng ý. L về nhà lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 kéo màu đỏ rồi đi mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân tại quán tạp hóa của gia đình anh Phùng Anh T2 sinh năm 1980 ở cùng khu sau đó quay lại khu ngã tư D gặp H, S, H1 và K. Cả 05 người cùng nhau đi bộ lên đồi cây lâm nghiệp G thuộc khu D, xã X để đánh bạc. L dùng kéo cắt quân bài tú lơ khơ thành 04 quân bài hình tròn đường kính 2,4cm, thống nhất mức cá cược (thả cửa) tối thiểu 50.000đ/ván. Quy định bên phải người cầm xóc cái là cửa chắn, bên trái là cửa lẻ, mỗi ván đánh thấp nhất 50.000đ. Tỷ lệ 1/1, nếu thắng thì được gấp đôi số tiền đã đặt cược, thua thì mất số tiền đã đặt. Cách thức chơi: Người cầm cái để 4 quân bài hình tròn lên đĩa sứ rồi úp bát sứ lên, sau đó cầm bát, đĩa xóc một vài lần và đặt xuống nền đất trước vị trí ngồi. Bốn người chơi bạc đặt cửa chắn hoặc lẻ xong, thì người cầm cái mở bát ra, tùy vào quân bài sắp ngửa để xác định thắng thua. Nếu 3 mặt cùng màu là lẻ; nếu 4 mặt hoặc 2 mặt cùng màu thì là chắn. Ban đầu L xóc cái sau đó chuyển H xóc cái. Các đối tượng đánh bạc liên tục từ khoảng hơn 19 giờ. Nguyễn Duy H đem theo và sử dụng 6.200.000đ để đánh bạc. Nguyễn Hồng H1 đem theo và sử dụng 1.700.000đ để đánh bạc, Phùng Ngọc L đem theo và sử dụng 500.000đ đánh bạc, Phùng Trung S đem theo và sử dụng 270.000đ để đánh bạc, Trần Duy K đem theo và sử dụng 200.000đ đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản như đã nêu trên. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Nguyễn Duy H thắng bạc được 1.000.000đ, Nguyễn Hồng H1 thua bạc 300.000đ, Phùng Ngọc L thua bạc 500.000đ, Trần Duy K thua bạc 200.000đ, Phùng Trung S không thua, không thắng.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT- VKS- ĐH ngày 11/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Nguyễn Hồng H1, Nguyễn Duy H, Phùng Ngọc L, Phùng Trung S, Trần Duy K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

“Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng H1, Nguyễn Duy H, Phùng Ngọc L, Phùng Trung S, Trần Duy K phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; các điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Nguyễn Hồng H1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; các điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Nguyễn Duy H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Phùng Ngọc L từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Phùng Trung S từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

5. Áp dụng Khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s Khoản 1, Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt Trần Duy K từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo đều được trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020 là 06 ngày tạm giữ $\times 3 = 18$ ngày cải tạo không giam giữ.

Giao UBND xã X giám sát, giáo dục các bị án.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 BLHS, trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét thấy các bị cáo H1, H, K, S có việc làm, thu nhập khoảng 3 triệu 1 tháng. Do vậy, cần thiết khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo trên là 5% $\times 3.000.000đ = 150.000$ đồng/1 tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Bị cáo Phùng Ngọc L là người không có việc làm, bị khuyết tật và đang hưởng trợ cấp Nhà nước do vậy miễn khấu trừ thu nhập và thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, sung quy nhà nước số tiền đánh bạc là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng, 04 quân bài vị hình tròn một mặt in hình quân bài màu đỏ và 01 chiếc kéo màu đỏ.

Án phí : Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.”

* Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Ngọc L trình bày lời bào chữa: Nhất trí tội danh, tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị đối với Phùng Ngọc L. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được hưởng mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ vì bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

* Nói lời sau cùng, Nguyễn Hồng H1 và Phùng Ngọc L xin giảm nhẹ hình phạt. Nguyễn Duy H, Phùng Trung S, Trần Duy K không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ hơn 19 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, tại đồi cây lâm nghiệp G thuộc khu D, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, 05 đối tượng gồm: Nguyễn Duy H, Nguyễn Hồng H1, Phùng Ngọc L, Phùng Trung S và Trần Duy K đã cùng nhau đánh bạc, được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện Đoan Hùng nhiều vụ đánh bạc trái phép bị phát hiện, xử lý, nhưng tệ nạn này chưa giảm. Vì vậy cần có một bản án nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn. Nguyễn Duy H, Nguyễn Hồng H1 có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Phùng Ngọc L có bố đẻ là thương binh loại A, thương tật 1/8, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên các bị cáo này được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cả 05 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, không cần thiết pH1 cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ để răn đe, giáo dục.

Mức phạt đối với mỗi bị cáo sẽ xem xét trên cơ sở vai trò tham gia, số tiền sử dụng đánh bạc, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân để đảm bảo cá thể hóa hình phạt. Cụ thể:

Nguyễn Hồng H1 là người khởi xướng việc đánh bạc; Nguyễn Duy H sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất, nên mức phạt đối với 2 bị cáo này cần áp dụng ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác.

Phùng Ngọc L là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, nên mức phạt đối với L cần cao hơn 02 bị cáo còn lại.

Trần Duy K và Phùng Trung S sử dụng số tiền để đánh bạc không nhiều, chỉ 200.000đ và 270.000đ, nên xử phạt các bị cáo này ở mức khởi điểm là phù hợp.

Các bị cáo đều đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ 06 ngày (Từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020). Thời gian đã bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Các bị cáo: Nguyễn Hồng H1, Nguyễn Duy H, Phùng Trung S, Trần Duy K đều là lao động tự do. Tại phiên tòa, các bị cáo này khai nhận thu nhập bình quân của mỗi bị cáo là 3.000.000đ/tháng. Trên cơ sở đó, cần khấu trừ thu nhập đối với 04 bị cáo trên, mỗi tháng là 05% trong thời gian chấp hành án.

Phùng Ngọc L1 là người khuyết tật do nhiễm chất độc màu da cam, hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội, sức khỏe hạn chế, chỉ làm được các công việc trong gia đình, không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập đối với L và cũng không buộc L phải thực hiện một số công việc phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có tài sản riêng, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 8.870.000đ (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng còn lại gồm: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 chiếc kéo là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Duy H, Nguyễn Hồng H1, Phùng Ngọc L, Phùng Trung S và Trần Duy K phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Nguyễn Duy H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Nguyễn Hồng H1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Phùng Ngọc L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Phùng Trung S 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt Trần Duy K 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 14/01/2020), quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Nguyễn Duy H, Nguyễn Hồng H1, Phùng Ngọc L, Phùng Trung S, Trần Duy K cho UBND xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với các bị cáo: Nguyễn Duy H, Nguyễn Hồng H1, Phùng Trung S, Trần Duy K, mỗi bị cáo là $3.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 5\% = 150.000\text{đ}/\text{tháng}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng một tháng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

- Miễn khấu trừ thu nhập và không buộc thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án đối với Phùng Ngọc L.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.870.000 đồng (Tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân bài hình tròn, 01 chiếc kéo.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Nguyễn Duy H, Nguyễn Hồng H1, Phùng Ngọc L, Phùng Trung S, Trần Duy K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Các bị cáo;
- UBND xã X;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa